

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH THÁI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRỰC ĐẠI

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Ứng dụng AI trong dạy học đọc hiểu môn ngữ văn 8 bộ sách kết nối tri thức

Lĩnh vực/ cấp học: Ngữ văn/ THCS

Họ và tên: Vũ Thị Hương

Đơn vị công tác: Trường THCS Trục Đại

Minh Thái, tháng 5 năm 2026

I. Thông tin chung

1. Tên tác giả

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả)	Chữ ký của tác giả, đồng tác giả
1	Vũ Thị Hương	02/01/1979	Đại học	Giáo viên	Trường THCS Trục Đại	0986617862	100%	

Tên sáng kiến: “**Ứng dụng AI trong dạy học đọc hiểu môn ngữ văn 8 bộ sách kết nối tri thức**”

2. Lĩnh vực áp dụng môn Ngữ văn THCS

3. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: từ ngày 05/9/2025 đến tháng 5/2026

II. Phần mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

Việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã xác định rõ mục tiêu chuyển từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Theo đó, vai trò của người học được đặt ở vị trí trung tâm, giáo viên không còn đơn thuần là người truyền đạt tri thức mà là người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập của học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học vì thế trở thành yêu cầu tất yếu, đặc biệt đối với các môn học có tính đặc thù như Ngữ văn.

Môn Ngữ văn không chỉ cung cấp tri thức về ngôn ngữ và văn học mà còn góp phần hình thành nhân cách, bồi dưỡng tâm hồn, phát triển tư duy, khả năng giao tiếp và cảm xúc thẩm mỹ cho học sinh. Trong chương trình môn Ngữ văn, đọc hiểu văn bản là nội dung quan trọng, giữ vai trò nền tảng cho các hoạt động nói, viết và cảm thụ văn học. Chất lượng dạy học đọc hiểu có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập môn Ngữ văn cũng như năng lực học tập chung của học sinh.

Tuy nhiên, qua thực tiễn giảng dạy Ngữ văn 8 tại trường THCS, tôi nhận thấy việc dạy học đọc hiểu văn bản vẫn còn nhiều hạn chế. Đa số học sinh chưa hình thành được thói quen đọc chủ động, còn phụ thuộc nhiều vào sự giảng giải của giáo viên. Các em gặp khó khăn trong việc xác định nội dung trọng tâm của văn bản, chưa nắm vững đặc trưng thể loại, lúng túng khi phân tích chi tiết nghệ thuật và hạn chế trong việc bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc cá nhân. Không ít học sinh có tâm lý không thích học văn, coi môn Ngữ văn là khô khan, khó tiếp cận, dẫn đến thái độ học tập chưa tích cực.

Bên cạnh đó, phương pháp dạy học truyền thống vẫn còn được sử dụng phổ biến, chủ yếu tập trung vào việc giáo viên phân tích, giảng giải, học sinh ghi chép và tiếp nhận thụ động. Cách dạy này chưa tạo được nhiều cơ hội để học sinh tương tác, khám phá và tự kiến tạo tri thức, chưa phát huy hết tiềm năng sáng tạo và tư duy độc lập của người học.

Trong khi đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đã và đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. AI mang lại nhiều công cụ hỗ trợ hiệu quả cho việc dạy và học như: tìm kiếm, xử lý thông tin nhanh chóng; trực quan hóa kiến thức; cá nhân hóa quá trình học tập; hỗ trợ kiểm tra, đánh giá và phản hồi kịp thời. Việc ứng dụng AI vào dạy học, nếu được sử dụng hợp lý, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu của thời đại chuyển đổi số.

Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn nêu trên, từ mong muốn đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học đọc hiểu văn bản môn Ngữ văn 8, tôi lựa chọn đề tài: ***“Ứng dụng công nghệ AI vào việc dạy học đọc hiểu văn bản trong sách Ngữ văn 8, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống”***, với hy vọng

góp phần tạo ra những chuyển biến tích cực trong thái độ, năng lực và kết quả học tập của học sinh.

2. Mục đích nghiên cứu

Sáng kiến được thực hiện nhằm hướng tới các mục đích sau:

- Tìm ra những giải pháp cụ thể, khả thi để ứng dụng công nghệ AI vào tổ chức các hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản môn Ngữ văn 8 một cách hiệu quả.
- Góp phần nâng cao hứng thú học tập, tính chủ động và tích cực của học sinh trong quá trình đọc hiểu văn bản.
- Phát triển năng lực đọc hiểu, tư duy phản biện, khả năng diễn đạt và bày tỏ cảm xúc, quan điểm cá nhân của học sinh.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.
- Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Ngữ văn nói chung và hiệu quả dạy học đọc hiểu văn bản nói riêng tại nhà trường.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Việc ứng dụng công nghệ AI trong dạy học đọc hiểu văn bản môn Ngữ văn 8.
- Phạm vi nghiên cứu: Sáng kiến được triển khai và thực nghiệm tại lớp: hai lớp 8(8A, 8E) trường THCS Trục Đại xã Minh Thái tỉnh Ninh Bình.
- Nội dung nghiên cứu tập trung vào các văn bản đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn 8 – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, trong năm học thực hiện sáng kiến.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và triển khai sáng kiến, tôi sử dụng kết hợp các phương pháp sau:

- Phương pháp khảo sát, thống kê: thu thập số liệu về thực trạng năng lực đọc hiểu của học sinh trước và sau khi áp dụng sáng kiến.
- Phương pháp quan sát: theo dõi thái độ học tập, mức độ tham gia hoạt động và sự tiến bộ của học sinh trong quá trình dạy học.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: trực tiếp áp dụng các biện pháp ứng dụng AI trong dạy học đọc hiểu để kiểm chứng hiệu quả.
- Phương pháp phân tích, so sánh: so sánh kết quả học tập của học sinh trước và sau khi áp dụng sáng kiến.
- Phương pháp tổng hợp, khái quát: rút ra kết luận và bài học kinh nghiệm từ thực tiễn triển khai.

III. Phần nội dung.

1. Mô tả giải pháp dạy học trước khi áp dụng sáng kiến

Trước khi áp dụng sáng kiến “Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học đọc hiểu văn bản trong sách Ngữ văn 8 – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống”, việc dạy học đọc hiểu tại các lớp tôi phụ trách chủ yếu được tổ chức theo phương pháp truyền thống kết hợp một số hình thức đổi mới ở mức độ hạn chế.

Trong mỗi tiết đọc hiểu, giáo viên thường tiến hành theo trình tự quen thuộc: giới thiệu tác giả – tác phẩm, hướng dẫn học sinh đọc văn bản, sau đó phân tích nội dung và nghệ thuật thông qua hệ thống câu hỏi có sẵn trong sách giáo khoa hoặc sách giáo viên. Học sinh chủ yếu trả lời câu hỏi theo gợi ý, ghi chép kiến thức và ghi nhớ nội dung bài học.

Một số tiết học có tổ chức thảo luận nhóm hoặc sử dụng phương tiện trình chiếu như PowerPoint, video minh họa; tuy nhiên các hoạt động này chưa thực sự thường xuyên và chưa tạo được sự đột phá rõ rệt trong việc phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chủ yếu vẫn dựa vào bài kiểm tra viết, câu hỏi tái hiện kiến thức, chưa chú trọng nhiều đến đánh giá quá trình và năng lực đọc hiểu của từng học sinh.

Nhìn chung, biện pháp dạy học trước đây còn nặng về truyền thụ kiến thức, chưa tận dụng được lợi thế của công nghệ hiện đại để hỗ trợ học sinh tiếp cận văn bản một cách linh hoạt, đa chiều và phù hợp với năng lực cá nhân.

*** Thực trạng dạy học đọc hiểu trước khi áp dụng giải pháp**

a) Thuận lợi

Trong quá trình dạy học đọc hiểu môn Ngữ văn 8 trước khi áp dụng sáng kiến, giáo viên và học sinh có một số thuận lợi nhất định:

- Nhà trường quan tâm đến công tác đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng Chương trình GDPT 2018; cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học với hệ thống phòng học có máy chiếu, kết nối Internet.

- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, luôn có ý thức tìm tòi, đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

- Học sinh lớp 8 đã có nền tảng nhất định về kỹ năng đọc hiểu từ các lớp dưới, có khả năng tiếp nhận kiến thức mới và bước đầu biết trình bày ý kiến cá nhân.

- Phụ huynh ngày càng quan tâm đến việc học tập của con em, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận các thiết bị công nghệ phục vụ học tập.

- Những thuận lợi trên là cơ sở quan trọng để giáo viên mạnh dạn nghiên cứu và triển khai các giải pháp đổi mới trong dạy học đọc hiểu văn bản.

b) Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, thực trạng dạy học đọc hiểu trước khi áp dụng sáng kiến còn tồn tại nhiều khó khăn.

*** Đối với giáo viên**

- Việc thiết kế hoạt động dạy học phát triển năng lực theo yêu cầu của chương trình mới đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, trong khi giáo viên còn phải đảm nhiệm nhiều công việc khác.

- Giáo viên chưa được tập huấn chuyên sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, dẫn đến việc khai thác công nghệ còn dè dặt, chưa hiệu quả.

- Một số bài đọc hiểu trong sách giáo khoa Ngữ văn 8 có nội dung và nghệ thuật khá phức tạp, giáo viên gặp khó khăn trong việc lựa chọn cách tiếp cận phù hợp với mọi đối tượng học sinh trong lớp.

*** Đối với học sinh**

- Nhiều học sinh còn thụ động trong học tập, có tâm lí “ngại đọc”, “sợ văn bản dài”, đặc biệt là các văn bản truyện, thơ có nhiều lớp nghĩa.

- Kỹ năng đọc hiểu của học sinh không đồng đều; học sinh khá, giỏi có thể nắm bắt nội dung nhanh, trong khi học sinh trung bình, yếu gặp khó khăn trong việc xác định ý chính, phân tích chi tiết và bày tỏ cảm nhận.

- Khả năng diễn đạt suy nghĩ bằng lời nói và viết của một bộ phận học sinh còn hạn chế, dẫn đến việc trả lời câu hỏi đọc hiểu chưa sâu, còn máy móc, rập khuôn.

- Học sinh chưa được định hướng sử dụng công nghệ và AI như một công cụ hỗ trợ học tập, chủ yếu sử dụng thiết bị số cho mục đích giải trí.

Những khó khăn trên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả dạy học đọc hiểu và là nguyên nhân khiến kết quả học tập môn Ngữ văn của một số học sinh chưa đạt như mong muốn.

c) Khảo sát thực trạng đầu học kì I

Nhằm đánh giá đúng thực trạng mức độ hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh lớp 8 trước khi áp dụng sáng kiến, tôi tiến hành khảo sát học sinh hai lớp (41 học sinh) và (43 học sinh) vào đầu học kì I năm học 2024 – 2025. Kết quả khảo sát là căn cứ quan trọng để lựa chọn nội dung, biện pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp trong quá trình triển khai sáng kiến.

Bảng khảo sát thực trạng năng lực đọc hiểu văn bản đầu học kì I năm học 2024 – 2025

Tiêu chí khảo sát	Mức độ	Số lượng HS	Tỉ lệ (%)
	Tốt	12	14,3%

Nắm bắt thông tin chính và ý nghĩa khái quát của văn bản sau khi đọc	Khá	18	21,4%
	Trung bình	32	38,1%
	Yếu	22	26,2%
Khả năng sử dụng sơ đồ, hình ảnh để hệ thống hóa nội dung văn bản	Tốt	10	11,9%
	Khá	20	23,8%
	Trung bình	30	35,7%
Khả năng phân tích chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật trong văn bản	Yếu	24	28,6%
	Tốt	9	10,7%
	Khá	17	20,2%
Khả năng trả lời câu hỏi đọc hiểu và hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm	Trung bình	33	39,3%
	Yếu	25	29,8%
	Tốt	11	13,1%
Khả năng trình bày cảm nhận, ý kiến cá nhân về văn bản (nói/viết)	Khá	19	22,6%
	Trung bình	31	36,9%
	Yếu	23	27,4%
Mức độ chủ động và hiệu quả trong việc sử dụng công cụ AI hỗ trợ học tập	Tốt	8	9,5%
	Khá	16	19,0%
	Trung bình	35	41,7%
	Yếu	25	29,8%
	Tốt	9	10,7%
	Khá	17	20,2%
	Trung bình	33	39,3%
	Yếu	25	29,8%

Nhận xét:

Kết quả khảo sát thực trạng đầu học kì I cho thấy năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh lớp 8 trước khi áp dụng sáng kiến còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ học sinh đạt mức Trung bình và Yếu chiếm tỉ lệ cao ở hầu hết các tiêu chí, đặc biệt là khả năng phân tích chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật và khả năng liên hệ, vận dụng nội dung văn bản vào thực tiễn. Một bộ phận học sinh chưa thực sự chủ động trong quá trình đọc, còn lúng túng khi trình bày suy nghĩ và bày tỏ quan điểm cá nhân. Điều này cho thấy phương pháp dạy học đọc hiểu theo hướng truyền thống chưa đáp ứng

đầy đủ yêu cầu phát triển năng lực của học sinh theo Chương trình GDPT 2018, từ đó đặt ra yêu cầu cần thiết phải đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Ngữ văn.

2. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

2.1. Giải pháp 1. Sử dụng công cụ Chat GPT nhằm hỗ trợ học sinh tìm hiểu và định hướng nội dung văn bản đọc hiểu trước giờ học

a) Nội dung và cách thức thực hiện

Trong thực tế giảng dạy Ngữ văn 8, đặc biệt với các văn bản đọc hiểu thuộc chương trình Kết nối tri thức với cuộc sống, tôi nhận thấy học sinh thường gặp khó khăn ngay từ khâu tiếp cận văn bản. Nhiều em chưa hình thành được thói quen đọc trước ở nhà, chưa biết cách đặt câu hỏi khi đọc, dẫn đến việc lên lớp còn bị động, tiếp nhận kiến thức một chiều, phụ thuộc hoàn toàn vào giáo viên. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của giờ học đọc hiểu và việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi lựa chọn Chat GPT như một công cụ hỗ trợ học tập ngoài giờ lên lớp, nhằm giúp học sinh chuẩn bị bài có định hướng, từng bước hình thành kỹ năng đọc hiểu độc lập. Việc sử dụng Chat GPT không mang tính thay thế giáo viên mà được xác định rõ là nguồn tham khảo thông minh, giúp học sinh mở rộng góc nhìn, gợi mở suy nghĩ và tự điều chỉnh nhận thức.

Biện pháp được triển khai theo quy trình 4 bước rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tâm lý học sinh THCS:

Bước 1: Chuẩn bị nền tảng đọc hiểu trước khi sử dụng Chat GPT

Trước khi giao nhiệm vụ tìm hiểu bài học với sự hỗ trợ của Chat GPT, giáo viên yêu cầu học sinh đọc kỹ văn bản trong sách giáo khoa, xác định các yếu tố cơ bản như: thể loại, nhân vật (nếu có), sự việc chính, hình ảnh tiêu biểu, cảm xúc chung của văn bản. Học sinh được hướng dẫn ghi lại những điều chưa hiểu, những chi tiết gây băn khoăn hoặc những câu hỏi nảy sinh trong quá trình đọc.

Việc chuẩn bị này giúp học sinh không lệ thuộc hoàn toàn vào AI, đồng thời hình thành thói quen đọc văn bản một cách chủ động, có mục đích.

Bước 2: Đặt câu hỏi lệnh cho Chat GPT theo định hướng đọc hiểu

Sau khi đã có nền tảng ban đầu, học sinh tiến hành đặt câu hỏi cho Chat GPT. Giáo viên định hướng để học sinh sử dụng các câu hỏi cụ thể, bám sát yêu cầu đọc hiểu trong SGK, tập trung vào nội dung và nghệ thuật của văn bản.

Các dạng câu hỏi thường được khuyến khích gồm:

- Câu hỏi làm rõ nội dung chính, ý nghĩa chi tiết, hình ảnh, nhân vật.

- Câu hỏi gợi mở cảm xúc, thông điệp nhân văn của văn bản.
- Câu hỏi liên hệ, rút ra bài học từ tác phẩm.

Quá trình này giúp học sinh rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi – một năng lực quan trọng trong học tập, đồng thời biết cách khai thác công cụ AI một cách có định hướng, không lan man, không lệch mục tiêu bài học.

Bước 3: So sánh, đối chiếu thông tin từ Chat GPT với sách giáo khoa và bài giảng của giáo viên

Sau khi nhận được phản hồi từ Chat GPT, học sinh được yêu cầu đọc lại văn bản, đối chiếu nội dung trả lời với sách giáo khoa và kiến thức đã học trên lớp. Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận diện:

- Những ý kiến phù hợp, đúng với nội dung và tinh thần của văn bản.
- Những ý còn chung chung, chưa sát chi tiết hoặc chưa thể hiện rõ đặc trưng nghệ thuật.

Thông qua bước này, học sinh dần nhận thức được rằng AI không phải là “đáp án chuẩn”, mà chỉ là nguồn thông tin tham khảo cần được kiểm chứng. Đây chính là cơ hội để hình thành tư duy phản biện, tránh tâm lý sao chép máy móc.

Bước 4: Tổng hợp, mở rộng và hình thành nhận xét cá nhân

Từ những thông tin đã được chọn lọc, học sinh viết lại bằng lời văn của mình dưới dạng đoạn văn ngắn, sơ đồ ý hoặc ghi chép cá nhân. Giáo viên khuyến khích học sinh thể hiện suy nghĩ riêng, cảm xúc cá nhân, liên hệ thực tế đời sống. Bước này giúp học sinh chuyển hóa tri thức từ AI thành tri thức của bản thân, đồng thời rèn luyện năng lực diễn đạt và cảm thụ văn học.

b) Ví dụ minh họa

Sau khi hoàn thành việc giảng dạy văn bản Thu điếu của Nguyễn Khuyến (Ngữ văn 8, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), tôi giao cho học sinh một nhiệm vụ học tập mở rộng nhằm giúp các em củng cố và đào sâu kiến thức đã học thông qua việc sử dụng công cụ Chat GPT tại nhà. Nhiệm vụ này được thiết kế theo hướng phát huy tính tự học, tư duy phản biện và khả năng vận dụng công nghệ số một cách có định hướng.

Trước hết, học sinh được yêu cầu đọc lại toàn bộ bài thơ, chú ý ghi nhớ và hệ thống các hình ảnh thơ tiêu biểu như: ao thu, thuyền câu, sóng biếc, lá vàng, tầng mây, ngô trúc. Trên cơ sở đó, các em xác định cảm xúc chung bao trùm tác phẩm là sự tĩnh lặng, êm đềm của cảnh thu làng quê Bắc Bộ, đồng thời cảm nhận được nỗi niềm trầm lắng, u hoài, cô đơn kín đáo của nhà thơ. Tiếp theo, học sinh được hướng dẫn đặt câu hỏi cho Chat GPT xoay quanh nội dung và nghệ thuật của văn bản. Một số câu hỏi tiêu biểu mà học sinh đưa ra như:

- Những hình ảnh nào trong bài thơ Thu điếu thể hiện rõ nét vẻ đẹp mùa thu làng quê Bắc Bộ?

- Hai câu thơ kết của bài Thu điếu cho thấy tâm trạng gì của Nguyễn Khuyến?

Chat GPT đã trả lời bằng cách khái quát hệ thống hình ảnh thiên nhiên đặc trưng của mùa thu, đồng thời chỉ ra tâm trạng nhàn tản pha lẫn nỗi buồn thời thế của tác giả. Qua đó, học sinh bước đầu có được một cái nhìn tổng hợp, tương đối đầy đủ về nội dung tư tưởng của bài thơ. Tuy nhiên, khi đối chiếu câu trả lời của Chat GPT với văn bản thơ đã học trên lớp, học sinh nhận ra rằng phần trả lời vẫn còn một số hạn chế, chưa làm nổi bật đặc trưng thi luật thơ Đường luật, đặc biệt là nghệ thuật gieo vần “eo” liên tiếp và việc sử dụng các từ láy giàu giá trị gợi hình, gợi cảm như “lạnh lẽo”, “tẻo teo”, “vắng teo”. Từ đó, học sinh hiểu rằng Chat GPT chỉ đóng vai trò gợi mở và hỗ trợ, còn việc cảm thụ sâu sắc giá trị nghệ thuật vẫn cần đến sự chủ động phân tích của người học.

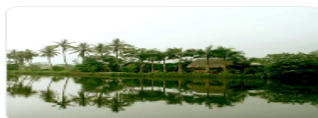
ChatGPT

Nâng cấp lên Go

Chia sẻ

câu hỏi: Những hình ảnh nào trong bài thơ Thu điếu thể hiện rõ nét vẻ đẹp mùa thu làng quê Bắc Bộ?

Trong bài thơ *Thu điếu* của Nguyễn Khuyến, vẻ đẹp mùa thu làng quê Bắc Bộ được thể hiện rõ nét qua những hình ảnh đặc trưng, gần gũi và giàu chất tạo hình sau:



- Ao thu lạnh lẽo nước trong veo**
Hình ảnh “ao thu” nhỏ bé, quen thuộc của làng quê Bắc Bộ với làn nước trong, phẳng lặng gợi không gian thu **tĩnh lặng, yên bình và se lạnh**.
- Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo**
Con thuyền nhỏ hiện lên giữa ao thu càng làm nổi bật sự **vắng vẻ, hiu quạnh** của cảnh vật, đặc trưng cho làng quê Bắc Bộ khi thu về.
- Sóng biếc theo làn hơi gợn tí**
Mặt nước gần như đứng yên, chỉ gợn nhẹ bởi làn gió thu, thể hiện vẻ đẹp **tinh tế, êm đềm** của thiên nhiên.
- Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo**
Chiếc lá vàng rơi nhẹ là hình ảnh rất đặc trưng của mùa thu, gợi **nhịp chuyển chậm, nhẹ nhàng** của thời gian nơi thôn dã.
- Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt**
Bầu trời thu cao, xanh trong cùng những áng mây lơ lửng lơ tạo nên **không gian khoáng đạt, trong trẻo** của mùa thu Bắc Bộ.
- Ngõ trúc quanh co khách vắng teo**
Con ngõ nhỏ, vắng người càng làm nổi bật vẻ **yên tĩnh, thanh sơ** của làng quê.

Tổng kết:

Những hình ảnh như ao thu, thuyền câu, sóng biếc, lá vàng, bầu trời thu, ngõ trúc vắng đã khắc họa thành công bức tranh mùa thu làng quê Bắc Bộ trong trẻo, êm đềm và đậm chất dân dã, đồng thời phản ánh tâm hồn thanh cao, sâu lắng của nhà thơ.

Nếu bạn muốn, mình có thể rút gọn thành câu trả lời ngắn gọn đúng chuẩn câu hỏi đọc hiểu hoặc viết thành đoạn văn mẫu cho học sinh lớp 8-9 nhé.

Hỏi bất kỳ điều gì

Hình ảnh phản hồi câu trả lời trên ứng dụng Chat GPT

Trên cơ sở đó, học sinh bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện nhận xét của mình: bài thơ không chỉ là bức tranh mùa thu trong trẻo, thanh sơ của làng quê Bắc Bộ mà còn thể hiện một tâm hồn gắn bó sâu nặng với quê hương, cùng nỗi cô đơn thầm lặng, nỗi buồn thời cuộc của một nhà nho yêu nước nhưng bất lực trước thực tại. Kết quả cuối cùng, học sinh trình bày nội dung tìm hiểu thành một đoạn văn ngắn hoặc ghi chép có hệ thống trong vở học tập, làm cơ sở cho các hoạt động thảo luận nhóm, luyện viết đoạn văn cảm nhận và phân tích thơ trên lớp.

Thông qua ví dụ minh họa này, tôi nhận thấy việc sử dụng Chat GPT đã giúp học sinh hiểu bài sâu hơn, tiếp cận văn bản một cách chủ động và linh hoạt, đồng

thời hình thành ý thức sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo một cách có chọn lọc, biết đối chiếu, phản biện và không lệ thuộc hoàn toàn vào kết quả do AI cung cấp. Đây chính là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn trong bối cảnh chuyên đổi số hiện nay.

c) Điểm mới của giải pháp

Điểm mới nổi bật của biện pháp này là việc đưa trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ khâu chuẩn bị bài đọc hiểu – giai đoạn thường bị xem nhẹ trong dạy học Ngữ văn. Thay vì chỉ giao bài soạn theo lối truyền thống, giáo viên hướng dẫn học sinh tương tác với Chat GPT một cách có định hướng, qua đó hình thành thói quen tự đọc, tự hỏi, tự tìm hiểu trước khi đến lớp.

Biện pháp không chỉ góp phần nâng cao hứng thú học tập môn Ngữ văn, mà còn giúp học sinh phát triển đồng thời nhiều năng lực quan trọng: năng lực tự học, năng lực đọc hiểu, năng lực tư duy phản biện và năng lực sử dụng công nghệ. Đặc biệt, học sinh ý thức rõ vai trò của AI là công cụ hỗ trợ chứ không thay thế tư duy con người, từ đó biết sử dụng công nghệ một cách thông minh, có trách nhiệm.

Có thể khẳng định rằng, biện pháp này phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình GDPT 2018, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong giáo dục hiện nay.

2.2. Giải pháp 2. Ứng dụng Canva AI trong việc thiết kế sơ đồ tư duy, hình ảnh minh họa nhằm trực quan hóa nội dung và cấu trúc văn bản đọc hiểu

a) Nội dung và cách thức thực hiện

Để triển khai biện pháp một cách hiệu quả và khả thi trong thực tiễn giảng dạy, tôi sử dụng Canva AI như một công cụ hỗ trợ thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động học tập trên lớp. Trọng tâm của biện pháp là sơ đồ tư duy hóa văn bản đọc hiểu, giúp học sinh tiếp cận nội dung một cách trực quan, mạch lạc và có hệ thống.

Bước 1. Xác định trọng tâm kiến thức cần trực quan hóa

Trước khi tiến hành thiết kế trên Canva, giáo viên cần phân tích kỹ văn bản để lựa chọn những nội dung cốt lõi, tránh đưa quá nhiều thông tin gây quá tải cho học sinh. Đối với văn bản Hịch tướng sĩ, tôi xác định các trọng tâm kiến thức cần được thể hiện bằng sơ đồ tư duy, bao gồm:

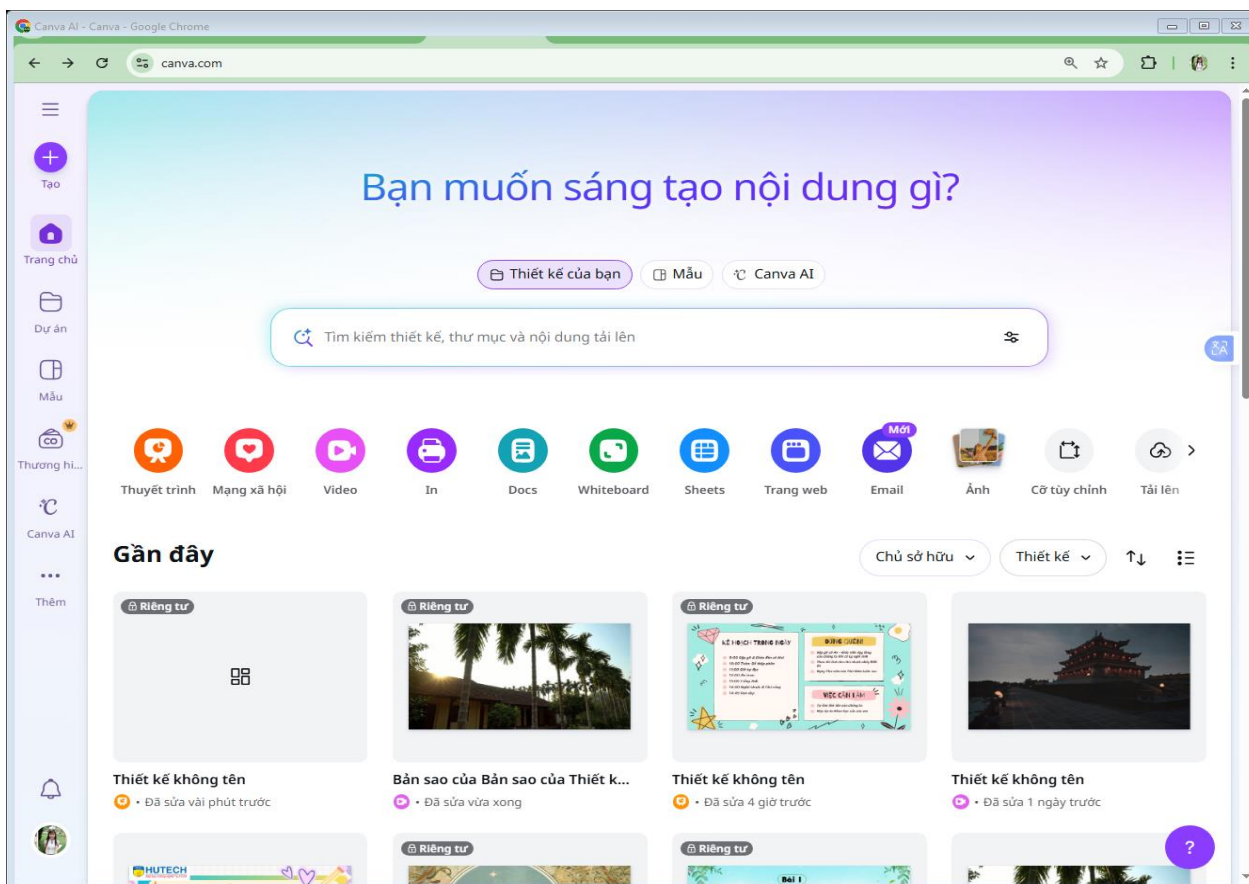
- Hoàn cảnh ra đời và mục đích ban hành bài hịch.
- Bố cục văn bản, gồm 4 phần với chức năng lập luận rõ ràng.
- Hệ thống luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng tiêu biểu trong từng phần.
- Nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

Việc xác định rõ trọng tâm kiến thức giúp sơ đồ tư duy được xây dựng ngắn gọn, cô đọng, không dàn trải, đồng thời đảm bảo mỗi nhánh thông tin đều phục vụ

trực tiếp cho mục tiêu đọc hiểu và ghi nhớ kiến thức của học sinh.

Bước 2. Thiết kế sơ đồ tư duy trên Canva AI

Giáo viên truy cập Canva.com, lựa chọn các mẫu Mind map/Sơ đồ tư duy có sẵn hoặc sử dụng tính năng AI gợi ý bố cục để hỗ trợ thiết kế nhanh chóng. Ở trung tâm sơ đồ, tôi đặt tiêu đề “Hịch tướng sĩ – Trần Quốc Tuấn”, kết hợp hình ảnh biểu trưng như trống trận, cờ lệnh, binh sĩ, nhằm gợi không khí hào hùng, trang trọng, phù hợp với tinh thần của văn bản.



Hình ảnh truy cập vào Canva.com

Từ trung tâm, sơ đồ được triển khai thành các nhánh chính:

- Nhánh 1: Hoàn cảnh – mục đích

Thể hiện bối cảnh lịch sử đất nước đứng trước nguy cơ xâm lược của quân Mông – Nguyên, đồng thời làm rõ mục đích khích lệ tinh thần yêu nước và ý chí chiến đấu của tướng sĩ.

- Nhánh 2: Bố cục – nội dung từng phần

Chia thành 4 nhánh nhỏ tương ứng với 4 đoạn của bài hịch; mỗi đoạn được tóm lược bằng các từ khóa ngắn gọn, giúp học sinh dễ theo dõi và dễ ghi nhớ.

- Nhánh 3: Nghệ thuật lập luận

Làm nổi bật cách lập luận chặt chẽ, logic; giọng văn khi thiết tha, cảm động, khi đanh thép, mạnh mẽ; sự kết hợp linh hoạt giữa lí lẽ và dẫn chứng cụ thể.

- Nhánh 4: Giá trị tư tưởng

Khẳng định tinh thần yêu nước sâu sắc, lòng căm thù giặc và ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc.

Mỗi nhánh được thiết kế với màu sắc riêng, biểu tượng minh họa phù hợp và từ khóa cô đọng, giúp học sinh dễ quan sát, dễ liên tưởng và thuận lợi trong việc hệ thống hóa kiến thức.

Bước 3. Tổ chức dạy học với sơ đồ tư duy Canva

Trong giờ học, giáo viên trình chiếu sơ đồ tư duy trên màn hình, hướng dẫn học sinh quan sát tổng thể để nắm được cấu trúc chung của văn bản trước khi đi sâu phân tích từng nội dung cụ thể. Ở mỗi nhánh kiến thức, giáo viên đặt câu hỏi gợi mở, yêu cầu học sinh đọc lại văn bản, tìm dẫn chứng và bổ sung thông tin vào sơ đồ.

Cuối tiết học, sơ đồ tư duy được sử dụng như một công cụ tổng kết và củng cố kiến thức, giúp học sinh hệ thống lại toàn bộ nội dung bài học một cách mạch lạc, logic và dễ ghi nhớ. Ngoài ra, giáo viên có thể giao nhiệm vụ cho học sinh tự thiết kế lại sơ đồ tư duy bằng Canva ở nhà, qua đó rèn luyện kĩ năng tự học, tư duy hệ thống và khả năng vận dụng công nghệ số vào học tập.

b) Ví dụ minh họa

Khi dạy học văn bản Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn (Ngữ văn 8 – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), tôi đã vận dụng Canva AI để thiết kế sơ đồ tư duy trực quan nhằm hỗ trợ học sinh đọc hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản một cách hiệu quả.

Trước giờ học, giáo viên sử dụng Canva AI để thiết kế một sơ đồ tư duy tổng quát của văn bản Hịch tướng sĩ, trong đó xác định rõ các nhánh nội dung chính: hoàn cảnh ra đời, bố cục, hệ thống luận điểm, nghệ thuật lập luận và giá trị tư tưởng. Sơ đồ được thiết kế với màu sắc hài hòa, bố cục khoa học, kết hợp biểu tượng trông trận, cờ lệnh, hình ảnh binh sĩ nhằm gợi không khí hào hùng của thời đại nhà Trần.

Khi bắt đầu tiết học, giáo viên trình chiếu sơ đồ tư duy ở trạng thái chưa hoàn thiện hoàn toàn, chỉ hiển thị các nhánh lớn và để trống nội dung chi tiết. Giáo viên đặt câu hỏi định hướng: *Quan sát sơ đồ, theo em văn bản Hịch tướng sĩ được triển khai theo những nội dung lớn nào?*

Học sinh dựa vào hiểu biết ban đầu và quan sát sơ đồ để trả lời, từ đó hình thành cái nhìn tổng thể về văn bản trước khi đi vào đọc hiểu chi tiết.

Trong quá trình đọc từng phần của văn bản, giáo viên lần lượt khai thác nội dung và hoàn thiện các nhánh trong sơ đồ tư duy.

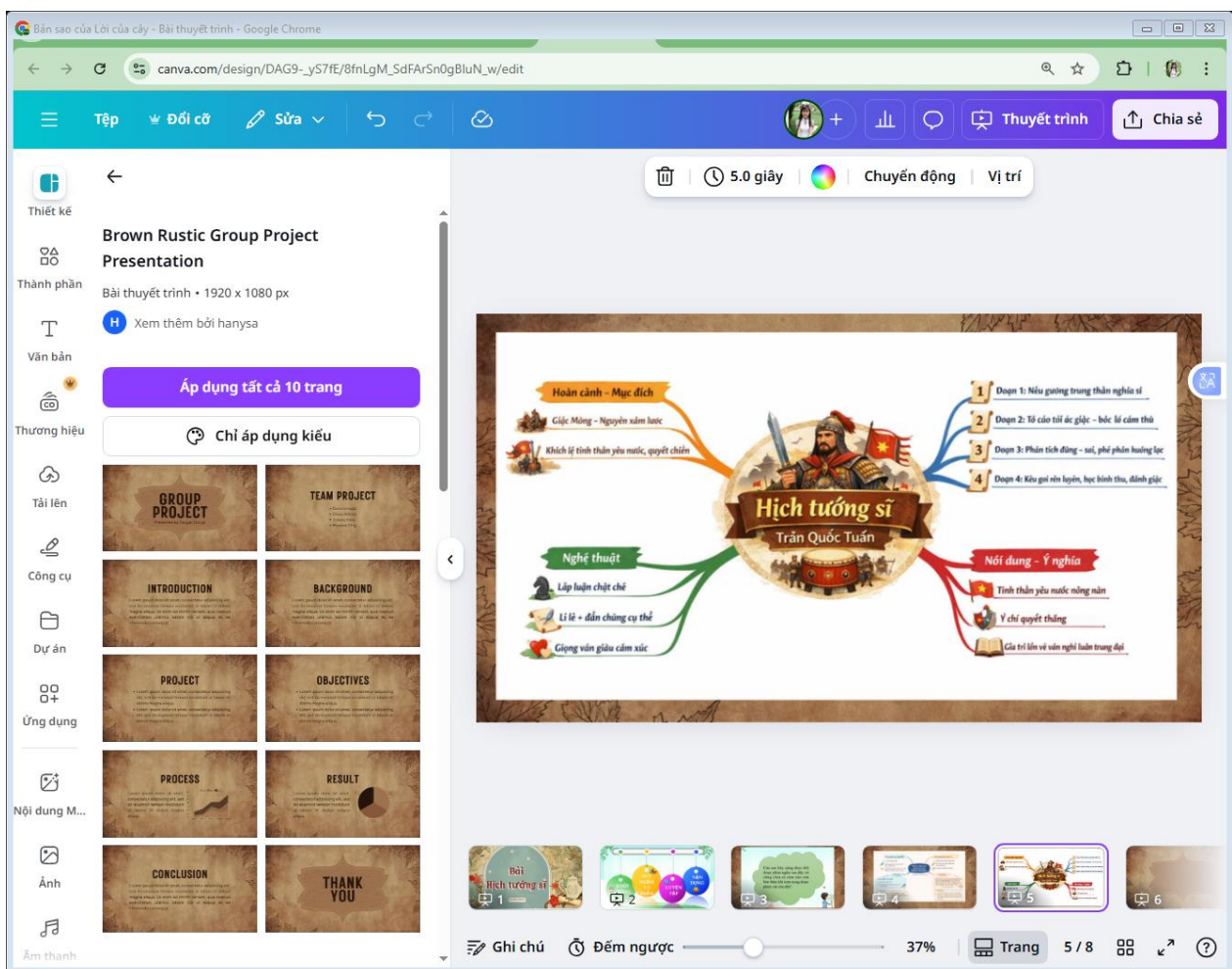
Khi tìm hiểu phần mở đầu của văn bản, giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn văn nói về những tấm gương trung thần nghĩa sĩ trong lịch sử. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi: *Tác giả nêu gương trung thần nghĩa sĩ nhằm mục đích gì?*

Học sinh thảo luận và rút ra nhận xét: việc nêu gương nhằm khơi dậy lòng trung nghĩa, tinh thần trách nhiệm của tướng sĩ. Nội dung này được giáo viên bổ sung trực tiếp vào nhánh “Hoàn cảnh – mục đích” trên sơ đồ.

Khi phân tích đoạn văn thể hiện lòng căm thù giặc, giáo viên hướng dẫn học sinh chú ý đến các hình ảnh so sánh, giọng văn giàu cảm xúc của Trần Quốc Tuấn. Học sinh xác định được cảm xúc chủ đạo là căm phẫn, đau xót trước cảnh nước mất, nhà tan. Giáo viên tiếp tục hoàn thiện nhánh “Nội dung – cảm xúc” trong sơ đồ tư duy.

Ở phần phân tích nghệ thuật lập luận, giáo viên cho học sinh nhận xét cách tác giả đối lập hai lối sống: một bên là trách nhiệm với đất nước, một bên là thói hưởng lạc cá nhân. Nhận xét của học sinh được khái quát thành các ý ngắn gọn và bổ sung vào nhánh “Nghệ thuật”. Trong suốt quá trình này, sơ đồ tư duy đóng vai trò như “bản đồ dẫn đường”, giúp học sinh không bị rối trước lượng thông tin lớn và mạch lập luận chặt chẽ của văn bản.

Cuối tiết học, giáo viên trình chiếu sơ đồ tư duy hoàn chỉnh và yêu cầu học sinh: *“Dựa vào sơ đồ để tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng lời của mình. Chọn một nhánh trong sơ đồ (nội dung hoặc nghệ thuật) để trình bày ngắn gọn trước lớp.”*



Hình ảnh Sơ đồ tư duy bài Hịch Tướng Sĩ trên ứng dụng Canva

Một số học sinh được giao nhiệm vụ về nhà sử dụng Canva để thiết kế lại sơ đồ tư duy theo cách riêng, từ đó rèn luyện khả năng tự học và sáng tạo. Qua hoạt động này, học sinh không chỉ ghi nhớ kiến thức bền vững mà còn biết cách hệ thống hóa nội dung đọc hiểu một cách khoa học.

Qua việc sử dụng sơ đồ tư duy thiết kế bằng Canva AI trong dạy học văn bản Hịch tướng sĩ, học sinh thể hiện sự hứng thú rõ rệt, chủ động tham gia phát biểu, thảo luận và trình bày ý kiến. Các em nắm chắc bố cục, nội dung và nghệ thuật của văn bản, hạn chế tình trạng học thuộc máy móc. Biện pháp này góp phần nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu và phát triển năng lực tư duy tổng hợp cho học sinh.

c) Điểm mới của giải pháp

Điểm mới của biện pháp này là kết hợp Canva AI với phương pháp sơ đồ tư duy trong dạy học đọc hiểu, giúp văn bản nghị luận trung đại, vốn được xem là khó – trở nên trực quan, dễ tiếp cận hơn với học sinh. Thay vì ghi nhớ rời rạc, học sinh được tiếp cận kiến thức theo hệ thống, từ tổng thể đến chi tiết. Bên cạnh đó, việc sử dụng Canva AI sẽ hỗ trợ giáo viên thiết kế bài giảng nhanh, đẹp, khoa học mà còn tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ học tập hiện đại, rèn luyện kỹ năng tiếp

nhận thông tin bằng hình ảnh. Biện pháp này góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp và chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

2.3. Giải pháp 3. Ứng dụng Quizizz và Google Form trong kiểm tra, củng cố kiến thức và đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh.

a) Nội dung và cách thức thực hiện

Để triển khai biện pháp đạt hiệu quả, giáo viên sử dụng Quizizz và Google Form như hai công cụ hỗ trợ với chức năng khác nhau, nhưng có sự bổ trợ và liên kết chặt chẽ trong quá trình kiểm tra – củng cố – đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh.

Bước 1. Xây dựng hệ thống câu hỏi đánh giá theo định hướng năng lực đọc hiểu

Giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt của từng bài học và từng chủ đề đọc hiểu để thiết kế hệ thống câu hỏi phù hợp. Các câu hỏi được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực, tập trung vào bốn nhóm chính:

- Nhận diện thông tin: xác định thể loại, hoàn cảnh sáng tác, nhân vật, sự việc, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.

- Phân tích – lí giải: làm rõ giá trị nội dung, nghệ thuật, hình ảnh, giọng điệu, biện pháp tu từ và tác dụng của chúng.

- Đánh giá: nhận xét thái độ, tư tưởng của tác giả; rút ra ý nghĩa, thông điệp của văn bản đối với người đọc.

- Liên hệ – vận dụng: bày tỏ cảm xúc, quan điểm cá nhân; liên hệ nội dung văn bản với bản thân và thực tiễn đời sống.

Các câu hỏi được thiết kế ngắn gọn, rõ ràng, bám sát văn bản, tránh hỏi mang tính tái hiện máy móc, đồng thời tạo điều kiện để học sinh thể hiện suy nghĩ độc lập và năng lực cảm thụ văn học.

Bước 2. Sử dụng Quizizz trong hoạt động kiểm tra nhanh và củng cố kiến thức

Quizizz được giáo viên sử dụng linh hoạt ở nhiều thời điểm trong tiến trình dạy học, cụ thể:

- Trước giờ học: kiểm tra mức độ chuẩn bị bài của học sinh, giúp giáo viên nắm được nền tảng kiến thức ban đầu của lớp.

- Trong giờ học: củng cố kiến thức vừa học thông qua các câu hỏi trắc nghiệm mang tính trò chơi, tạo không khí học tập sôi nổi.

- Cuối tiết hoặc cuối bài: kiểm tra nhanh mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh, làm cơ sở điều chỉnh hoạt động dạy học.

Ưu điểm nổi bật của Quizizz là giao diện thân thiện, hình thức trò chơi hóa, học sinh làm bài trên thiết bị cá nhân và nhận phản hồi ngay sau mỗi câu hỏi. Điều này giúp học sinh kịp thời nhận ra lỗi sai, tự điều chỉnh cách hiểu, đồng thời tạo tâm thế thoải mái, giảm áp lực kiểm tra. Giáo viên dễ dàng quan sát kết quả của cả lớp để đánh giá mức độ đạt được của từng nội dung kiến thức.

Bước 3. Sử dụng Google Form trong đánh giá tổng hợp và phát triển năng lực diễn đạt

Google Form được sử dụng chủ yếu trong các hoạt động đánh giá có tính tổng hợp và chiều sâu, như:

- Kiểm tra – đánh giá sau khi hoàn thành một văn bản hoặc một chủ đề đọc hiểu.
- Đánh giá năng lực viết đoạn văn ngắn gắn với hoạt động đọc hiểu.
- Khảo sát mức độ hiểu bài, thái độ học tập và phản hồi của học sinh đối với bài học.

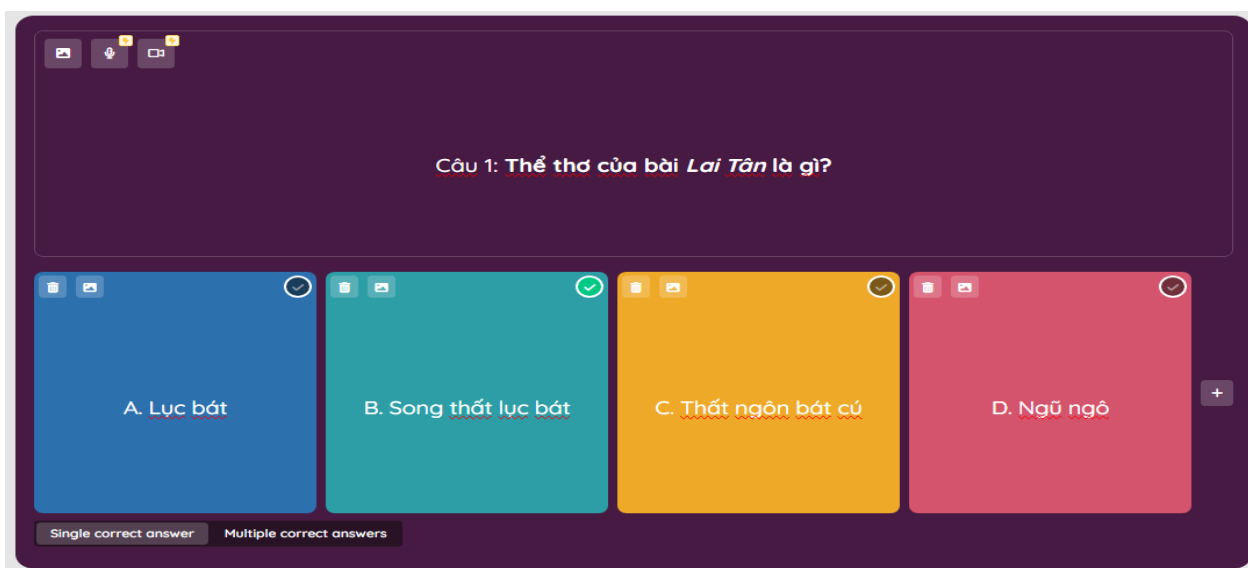
Trong Google Form, giáo viên kết hợp câu hỏi trắc nghiệm với câu hỏi tự luận ngắn, qua đó đánh giá toàn diện hơn cả năng lực đọc hiểu lẫn khả năng diễn đạt, trình bày suy nghĩ cá nhân của học sinh. Dữ liệu thu được được hệ thống tự động tổng hợp, giúp giáo viên thuận lợi trong việc phân tích kết quả, theo dõi sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học cho phù hợp.

b) Ví dụ minh họa

Sau khi dạy xong văn bản Lai Tân (Hồ Chí Minh) – Ngữ văn 8, giáo viên tổ chức các hoạt động củng cố, kiểm tra và đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh bằng hai công cụ số: Quizizz và Google Form. Việc áp dụng song song hai công cụ này nhằm vừa tạo hứng thú, sinh động cho học sinh, vừa đánh giá toàn diện năng lực tư duy, phân tích và khả năng diễn đạt của các em. Hai hoạt động cụ thể được triển khai như sau:

Hoạt động 1: Củng cố kiến thức bằng Quizizz

Đầu tiên, giáo viên thiết kế một bài Quizizz gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm, bám sát nội dung bài thơ, được phân loại theo mức độ từ dễ đến khó, nhằm kiểm tra đồng thời nhiều khía cạnh của năng lực đọc hiểu. Các câu hỏi chủ yếu tập trung vào: nhận diện thể loại và cấu trúc bài thơ, nhận diện nhân vật và hành động tiêu biểu, phân tích giọng điệu trào phúng và đánh giá ý nghĩa câu kết.



Hình ảnh câu hỏi trắc nghiệm trên ứng dụng Quizizz

Cụ thể, nhóm câu hỏi về thể loại và cấu trúc yêu cầu học sinh xác định bài thơ là thất ngôn tứ tuyệt Đường luật, nhận biết luật bằng trắc, vần điệu và bố cục khai – thừa – chuyển – hợp. Nhóm câu hỏi về nhân vật và hành động tập trung vào Ban trưởng, Cảnh trưởng, Huyện trưởng, yêu cầu học sinh nêu hành động tiêu biểu thể hiện tính cách, thái độ hoặc điểm tiêu cực của từng nhân vật. Nhóm câu hỏi về giọng điệu trào phúng yêu cầu học sinh nhận xét, so sánh sự khác biệt trong giọng điệu giữa các câu thơ. Cuối cùng, nhóm câu hỏi về ý nghĩa câu kết “Trời đất Lai Tân vẫn thái bình” hướng học sinh phân tích sự mỉa mai, trào phúng, hài hước và liên hệ với bối cảnh xã hội lúc bấy giờ.

Học sinh thực hiện bài Quizizz trên thiết bị cá nhân trong khoảng 5–7 phút. Ngay sau khi hoàn thành, kết quả được hiển thị, giáo viên có thể quan sát biểu đồ tổng hợp kết quả theo từng câu và từng học sinh. Nhờ đó, giáo viên nhanh chóng nhận biết những học sinh đã nắm chắc kiến thức cơ bản và những em còn lúng túng, cần hỗ trợ thêm. Bên cạnh đó, tính năng xếp hạng, màu sắc sinh động và âm thanh vui nhộn giúp lớp học trở nên sôi nổi, cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích học sinh tham gia chủ động trả lời và giảm căng thẳng khi kiểm tra so với hình thức truyền thống.

Hoạt động 2: Đánh giá năng lực đọc hiểu và diễn đạt bằng Google Form

Song song với Quizizz, giáo viên sử dụng Google Form để đánh giá năng lực đọc hiểu và khả năng diễn đạt của học sinh ở mức độ sâu hơn. Giáo viên giao bài tập về nhà yêu cầu học sinh viết đoạn văn khoảng 7-10 câu làm rõ chất trào phúng nhẹ nhàng nhưng sâu cay trong bài thơ Lai Tân. Trong đoạn văn, học sinh cần trình bày rõ ràng, dẫn chứng từ bài thơ, phân tích hành động của nhân vật và giọng điệu trào phúng của tác giả.

Qua hình thức này, giáo viên sẽ đánh giá được khả năng nhận biết và phân tích

nội dung mà còn đánh giá khả năng lập luận, diễn đạt và liên hệ tư duy của học sinh. Google Form hỗ trợ thu thập bài làm nhanh chóng, hệ thống tự động lưu kết quả, đồng thời cho phép giáo viên dễ dàng đọc, nhận xét, so sánh bài làm của từng học sinh và phân loại theo mức độ hoàn thành. Học sinh cũng nhận được phản hồi kịp thời, từ đó điều chỉnh cách học và rèn luyện kỹ năng viết của bản thân.

The image shows a Google Form interface. At the top, there are navigation links: 'Câu hỏi', 'Câu trả lời', and 'Cài đặt'. The main title of the form is 'Câu hỏi Google Form - Văn bản Lai Tân (Hồ Chí Minh) – Ngữ văn 8'. Below the title, it says 'Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận' and 'Em hãy chọn đáp án các câu trắc nghiệm sau:'. There are two questions:

1. Thể thơ của bài *Lai Tân* là gì?

- A. Lục bát
- B. Song thất lục bát
- C. Thất ngôn bát cú
- D. Ngũ ngôn

2. Nhân vật tiêu biểu của bài thơ?

- A. Ban trưởng
- B. Cảnh trưởng
- C. Huyện trưởng
- D. Cả ba

Hình ảnh câu hỏi trên Google Form - Văn bản Lai Tân (Hồ Chí Minh) – Ngữ văn 8

Tổng hợp hai hoạt động trên, giáo viên vừa củng cố kiến thức cơ bản, vừa đánh giá toàn diện năng lực đọc hiểu, phân tích, diễn đạt và tư duy phản biện của học sinh. Hình thức này không chỉ tăng hứng thú học tập, nâng cao hiệu quả giờ học mà còn giúp học sinh phát triển thói quen tự học, tự đánh giá và tư duy sáng tạo trong môn Ngữ văn.

c) Điểm mới của giải pháp

Điểm mới nổi bật của biện pháp là sự kết hợp hài hòa giữa Quizizz và Google Form, vừa củng cố kiến thức, vừa đánh giá toàn diện năng lực học sinh. Quizizz giúp kiểm tra nhanh, củng cố nội dung, tạo hứng thú qua hình thức trò chơi, giao diện sinh động và phản hồi ngay lập tức, đồng thời giúp giáo viên nắm bắt kịp thời mức độ tiếp thu của cả lớp. Google Form được dùng để đánh giá năng lực đọc hiểu, phân tích, liên hệ và diễn đạt qua các câu hỏi tự luận ngắn. Việc lưu trữ và tổng hợp kết quả tự động giúp giáo viên đánh giá chi tiết từng học sinh, cung cấp phản hồi kịp thời, đồng thời rèn luyện kỹ năng viết và tư duy phản biện. Biện pháp này còn giúp học sinh phát triển năng lực toàn diện, từ nhận biết, phân tích đến diễn đạt và vận

dụng, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, giúp lớp học sinh động, hứng thú và hiệu quả hơn.

2.4. Giải pháp 4. Ứng dụng Claude AI hỗ trợ học sinh luyện viết, bày tỏ cảm nhận và mở rộng khả năng cảm thụ văn bản

a) Nội dung và cách thức thực hiện

Biện pháp được triển khai theo các bước:

Bước 1: Hướng dẫn học sinh khai thác văn bản

Học sinh đọc kỹ bài thơ Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu (Nguyễn Khuyên), tập trung vào các chi tiết về con người, khung cảnh, hành động của sĩ tử và quan trường. Đồng thời, học sinh nhận diện các biện pháp tu từ như đảo ngữ, đối, từ láy tượng thanh. Các chi tiết ấn tượng được ghi chú, ví dụ: “lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ”, “âm ọe quan trường miệng hét loa”.

Bước 2: Sử dụng Claude AI hỗ trợ gợi ý viết và mở rộng cảm nhận

Học sinh đặt câu hỏi cho Claude AI, ví dụ:

- Hình ảnh nào trong bài Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu thể hiện tính trào phúng?
- Phân tích tác dụng biện pháp đảo ngữ trong câu ‘lôi thôi sĩ tử’ và ‘âm ọe quan trường’.
- Viết một đoạn văn khoảng 7–9 câu nêu cảm nhận về chi tiết trào phúng trong bài.

Claude AI trả lời bằng cách:

- Phân tích chi tiết từng câu thơ, giải thích tác dụng nghệ thuật và biểu cảm của từ ngữ.
- Đưa ra nhiều gợi ý về cách diễn đạt khác nhau, giúp học sinh chọn lọc ý tưởng, nâng cao khả năng viết.
- Gợi ý các từ ngữ, câu cú giàu hình ảnh, nhấn mạnh chi tiết trào phúng, để học sinh có thể sử dụng trong bài viết của mình.

Học sinh so sánh gợi ý của Claude AI với ghi chú cá nhân, chỉnh sửa và hoàn thiện đoạn văn, đồng thời rèn luyện khả năng tự đánh giá và chọn lọc ý tưởng.

Bước 3: Thực hành viết đoạn văn và tự đánh giá

Học sinh viết đoạn văn dựa trên gợi ý của Claude AI, chú trọng:

- Nhấn mạnh các chi tiết nổi bật.
- Sử dụng từ ngữ sinh động, giàu sức gợi hình.
- Thể hiện quan điểm cá nhân, nhận xét về nghệ thuật và tác động biểu cảm.

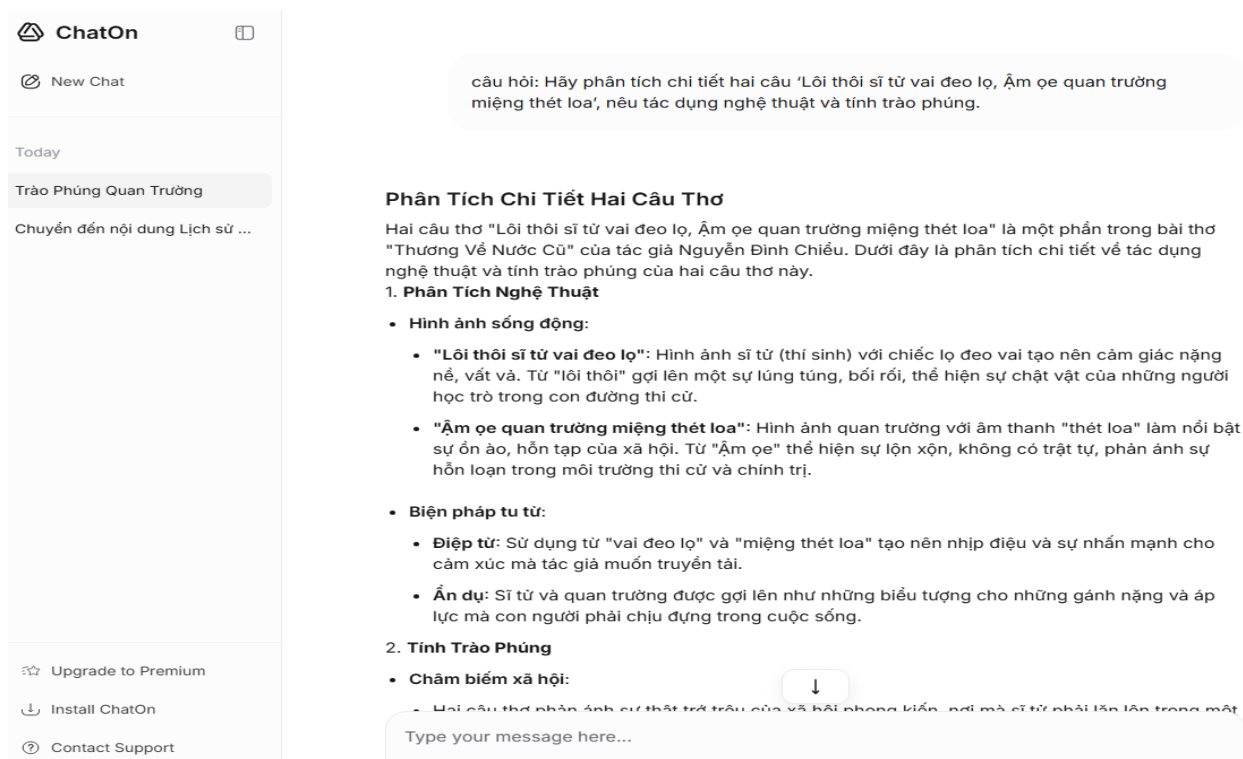
Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá dựa trên các tiêu chí:

- Đúng nội dung và phân tích chi tiết.
- Rõ ràng, mạch lạc, có lập luận và dẫn chứng từ văn bản.
- Khả năng sáng tạo trong diễn đạt, thể hiện cảm xúc và quan điểm riêng.

b) Ví dụ minh họa

Với bài thơ Lê xướng danh khoa Đinh Dậu, học sinh có thể đặt câu hỏi cho Claude AI như sau: *“Hãy phân tích chi tiết hai câu ‘Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ, Âm ọe quan trường miệng thét loa’, nêu tác dụng nghệ thuật và tính trào phúng.”*

Claude AI trả lời:



Hình ảnh ứng dụng Claude AI trả lời câu hỏi

Dựa trên gợi ý này, học sinh viết đoạn văn tham khảo: *“Bài thơ Lê xướng danh khoa Đinh Dậu nổi bật với tính trào phúng qua hai câu ‘Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ, Âm ọe quan trường miệng thét loa.’ Từ ‘lôi thôi’ đặt lên đầu câu nhấn mạnh sự nhếch nhác, không gọn gàng của sĩ tử. Thí sinh đi thi mang lọ chai linh kính, mắt về tao nhã. Quan trường thì ‘âm ọe’, luôn miệng hống hách, quát tháo, thể hiện sự xuống cấp của toàn xã hội. Biện pháp đảo ngữ và từ tượng thanh làm nổi bật tính trào phúng, vừa gây cười vừa khiến người đọc xót xa. Qua đó, tác giả phê phán xã hội thực dân – nửa phong kiến và nhắc nhở lòng tự tôn dân tộc.”*

Học sinh có thể tiếp tục gửi đoạn văn cho Claude AI để nhận gợi ý chỉnh sửa câu từ, cấu trúc, nhấn mạnh ý, từ đó luyện tập khả năng cảm thụ, phân tích và diễn

đạt.

c) Điểm mới của giải pháp

Một trong những điểm mới của biện pháp này là việc sử dụng Claude AI như một trợ giảng cá nhân, giúp học sinh có thể lựa chọn và nhấn mạnh các chi tiết quan trọng trong bài học. AI hỗ trợ học sinh sử dụng từ ngữ sinh động, giàu hình ảnh và giọng điệu trào phúng, đồng thời thể hiện quan điểm cá nhân một cách rõ ràng và mạch lạc. Ngoài ra, AI còn hỗ trợ giáo viên bằng cách hướng dẫn từng học sinh luyện viết theo mức độ khác nhau, kiểm soát chất lượng và tiến độ viết, cũng như cung cấp gợi ý và phản hồi nhanh chóng. Điều này tạo ra một môi trường học tập tương tác, sinh động và cá nhân hóa. Nhờ vào những hỗ trợ này, học sinh sẽ phát triển toàn diện các năng lực như đọc hiểu, phân tích, viết và cảm thụ văn bản, đồng thời rèn luyện kỹ năng tự học, tự đánh giá và tư duy phản biện. Biện pháp này cũng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, giúp lớp học trở nên sinh động, hấp dẫn và hiệu quả hơn.

3. Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến

Điểm mới nổi bật của sáng kiến là đưa công nghệ AI vào trực tiếp quá trình tổ chức các hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản, không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ trình chiếu hay tra cứu thông tin. Học sinh được hướng dẫn sử dụng AI như một trợ lý học tập thông minh, hỗ trợ tìm hiểu trước văn bản, phân tích nội dung – nghệ thuật, hệ thống hóa kiến thức và tự đánh giá kết quả học tập. Sáng kiến tạo ra môi trường học tập hiện đại, linh hoạt, giúp học sinh học tập chủ động, sáng tạo hơn; đồng thời hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với xu thế chuyển đổi số và yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

4. Khả năng nhân rộng của sáng kiến (Chứng minh, phân tích các giải pháp đưa ra có khả năng nhân rộng trong cơ quan, đơn vị, địa phương và trên địa bàn toàn tỉnh/toàn quốc):

- Đánh giá khả năng nhân rộng: Sáng kiến có khả năng lan tỏa rất lớn nhờ quy trình triển khai chặt chẽ, dễ dàng thích ứng với nhiều môi trường giáo dục khác nhau. Các giải pháp không đòi hỏi chi phí đầu tư cao nhưng lại mang lại hiệu quả tương tác vượt trội.: Các giải pháp này có thể nhân rộng không chỉ trong bộ môn Ngữ văn mà còn ở các môn học thuộc khối Khoa học xã hội tại tất cả các khối lớp. Đặc biệt, tính năng chia sẻ học liệu số của Canva và các nền tảng AI giúp giáo viên có thể chuyển giao công nghệ và tư liệu giảng dạy cho đồng nghiệp một cách nhanh chóng.

- Đánh giá phạm vi ảnh hưởng: Các giải pháp này không chỉ áp dụng trong bộ môn Ngữ văn ở trường mà có thể chia sẻ, áp dụng với tất cả các trường THCS trong cụm, trong tỉnh

Bảng so sánh tổng hợp các mức độ năng lực (Trước và Sau khi áp dụng)

Tiêu chí khảo sát	Mức độ	Đầu HK I (Trước)	Cuối HK I (Sau)	Sự thay đổi (%)
Nắm bắt thông tin chính và ý nghĩa khái quát của văn bản sau khi đọc	Tốt	14,3%	45,2%	+ 30,9%
	Khá	21,4%	38,1%	+ 16,7%
	Trung bình	38,1%	16,7%	- 21,4%
	Yếu	26,2%	0,0%	- 26,2%
Khả năng sử dụng sơ đồ, hình ảnh để hệ thống hóa nội dung văn bản	Tốt	11,9%	52,4%	+ 40,5%
	Khá	23,8%	35,7%	+ 11,9%
	Trung bình	35,7%	11,9%	- 23,8%
	Yếu	28,6%	0,0%	- 28,6%
Khả năng phân tích chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật trong văn bản	Tốt	10,7%	39,3%	+ 28,6%
	Khá	20,2%	38,1%	+ 17,9%
	Trung bình	39,3%	22,6%	- 16,7%
	Yếu	29,8%	0,0%	- 29,8%
Khả năng trả lời câu hỏi đọc hiểu và hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm	Tốt	13,1%	42,9%	+ 29,8%
	Khá	22,6%	41,7%	+ 19,1%
	Trung bình	36,9%	15,4%	- 21,5%
	Yếu	27,4%	0,0%	- 27,4%
Khả năng trình bày cảm nhận, ý kiến cá nhân về văn bản (nói/viết)	Tốt	9,5%	33,3%	+ 23,8%
	Khá	19,0%	38,1%	+ 19,1%
	Trung bình	41,7%	28,6%	- 13,1%
	Yếu	29,8%	0,0%	- 29,8%
Mức độ chủ động và hiệu quả trong việc sử dụng công cụ AI hỗ trợ học tập	Tốt	10,7%	58,3%	+ 47,6%
	Khá	20,2%	32,1%	+ 11,9%
	Trung bình	39,3%	9,6%	- 29,7%
	Yếu	29,8%	0,0%	- 29,8%

Sau khi áp dụng sáng kiến, tỉ lệ học sinh xếp loại Yếu ở tất cả 6 tiêu chí đã giảm về 0%. Điều này cho thấy các học liệu trực quan từ Canva đã giúp những học sinh yếu kém nhất cũng có thể tiếp cận và nắm bắt được những kiến thức cơ bản của văn bản. Tỉ lệ học sinh đạt mức Tốt tăng trưởng mạnh nhất ở Tiêu chí 6 (+47,6%) và Tiêu chí 2 (+40,5%). Đã minh chứng cho sức mạnh của công nghệ số: khi học sinh

nắm được công cụ (AI) và cách thức biểu đạt (Canva), năng lực tự học của các em được giải phóng tối đa. Tỷ lệ Trung bình giảm mạnh (trung bình giảm khoảng 20-30%) để bù đắp vào nhóm Khá và Tốt. Học sinh không còn dừng lại ở việc hiểu văn bản một cách hời hợt mà đã biết đi sâu vào giải mã các chi tiết nghệ thuật nhờ sự hỗ trợ của các từ khóa tinh lọc từ AI. Những con số trên không chỉ là kết quả định lượng mà còn phản ánh sự thay đổi về chất trong tư duy đọc hiểu của học sinh. Sáng kiến đã thực sự biến quá trình đọc hiểu từ một hoạt động thụ động thành một hành trình khám phá đầy sáng tạo.

5. Hiệu quả của sáng kiến

- Hiệu quả về mặt kinh tế: Sáng kiến không tốn nhiều chi phí, nhưng lại áp dụng rộng rãi với tất cả các đối tượng học sinh ở các nhà trường.

- Hiệu quả xã hội: Việc triển khai quy trình phối hợp công nghệ AI đã mang lại những thay đổi mang tính đột phá, không chỉ ở chất lượng học liệu mà còn ở thái độ và kết quả học tập của học sinh.

IV. Phần kết luận *(Nêu vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của sáng kiến trong thực tiễn; những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình áp dụng sáng kiến của tác giả/đồng tác giả; những kiến nghị, đề xuất để triển khai, áp dụng sáng kiến có hiệu quả, ...)*

1. Kết luận

Trong nền giáo dục công nghệ số, việc phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với môn Ngữ văn nói riêng và quá trình hình thành năng lực học tập của học sinh nói chung. Đọc hiểu không chỉ là hoạt động tiếp nhận thông tin từ văn bản mà còn là quá trình tư duy, phân tích, cảm nhận và vận dụng tri thức vào thực tiễn. Vì vậy, việc rèn luyện các kỹ năng làm bài đọc hiểu cho học sinh lớp 8 cần được thực hiện một cách có hệ thống, khoa học và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Qua việc áp dụng sáng kiến cho thấy học sinh có sự chuyển biến rõ rệt về thái độ học tập cũng như năng lực đọc hiểu. Các em không còn phụ thuộc hoàn toàn vào sự phân tích của giáo viên mà từng bước hình thành khả năng tự khám phá văn bản. Kỹ năng đọc hiểu ở học sinh được nâng lên, đặc biệt ở các dạng câu hỏi hiểu và câu hỏi vận dụng. Đồng thời, kỹ năng diễn đạt, tư duy ngôn ngữ và sự tự tin trong học tập cũng được cải thiện đáng kể.

Đối với giáo viên, quá trình thực hiện sáng kiến góp phần đổi mới cách tổ chức dạy học, nâng cao năng lực thiết kế hoạt động và đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Giờ học trở nên sinh động, học sinh chủ động tương tác với giáo viên nhiều hơn, tích cực hơn.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định rằng các giải pháp được đề xuất trong sáng kiến có tính khả thi, phù hợp với điều kiện dạy học thực tế và có khả năng

áp dụng rộng rãi trong giảng dạy môn Ngữ văn ở cấp trung học cơ sở. Tuy nhiên, do phạm vi nghiên cứu còn giới hạn trong một đơn vị và thời gian thực nghiệm chưa dài, sáng kiến vẫn cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và kiểm nghiệm trong những điều kiện đa dạng hơn.

2. Kiến nghị

Để việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu cho học sinh đạt hiệu quả bền vững và có thể phát huy rộng rãi trong thực tiễn giáo dục, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị sau:

Đối với nhà trường, cần tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tăng cường dự giờ, trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ các mô hình dạy học hiệu quả. Việc xây dựng môi trường học tập tích cực, khuyến khích sáng tạo trong giảng dạy sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đối với tổ chuyên môn, cần chú trọng xây dựng hệ thống tài liệu tham khảo, ngân hàng câu hỏi đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực nhằm hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Đồng thời, việc thống nhất cách tiếp cận và hướng dẫn học sinh làm bài đọc hiểu giữa các giáo viên sẽ giúp học sinh hình thành kỹ năng một cách liên tục và bền vững.

Đối với giáo viên, cần thường xuyên tự bồi dưỡng chuyên môn, cập nhật phương pháp dạy học mới và linh hoạt điều chỉnh hoạt động giảng dạy phù hợp với đặc điểm từng lớp học. Giáo viên cần chú trọng vai trò hướng dẫn, khuyến khích học sinh suy nghĩ độc lập, tránh tình trạng truyền đạt kiến thức một chiều.

Đối với học sinh, cần hình thành thói quen đọc sách và tự học ngoài giờ lên lớp, coi hoạt động đọc là nhu cầu tự nhiên nhằm mở rộng vốn hiểu biết và phát triển năng lực tư duy, biết vận dụng linh hoạt các ứng dụng công nghệ phù hợp, khoa học vào trong học tập một cách hiệu quả để rèn và nâng cao kỹ năng đọc hiểu văn bản.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

(Ký tên, đóng dấu)



**Hiệu trưởng
Đỗ Thị Châm**

Minh Thái, ngày 05 tháng 5 năm 2026

Tác giả sáng kiến

Vũ Thị Hương

